

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Quỳnh T**- sinh năm 1997; CCCD số: 001197019xxx do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1 đường P, phường L, TP Hà Nội.

Nơi ở: Số 14, ngách 83/12, ngõ 83, đường P, phường P, Tp Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**- sinh năm 1995; CCCD số: 001095021xxx do Bộ công an cấp ngày 07/10/2024.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1 đường P, phường L, TP Hà Nội.

Nơi ở: Số 14, ngách 83/12, ngõ 83, đường P, phường P, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Xác định chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 14/7/2022.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con như sau: Hai bên thống nhất để chị T tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Tường V đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Hai bên thống nhất anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị T với mức 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 5/2026.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức đóng góp; Đất ở; Đất nông nghiệp:** Chị T và anh H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, anh H còn phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng. hai bên thỏa thuận để chị T chịu cả án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng. Chị được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0007429 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường P, TP Hà Nội (GCN kết hôn số 54/2019, do UBND phường P, quận L, TP. Hà Nội cũ cấp ngày 19/9/2019);
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Khắc Hải